TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **21** /2024/QĐST-HNGĐ	*Phong Điền, ngày 26 tháng 02 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 10/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Hồng N, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ liên lạc: Thôn Y, xã V, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Xuân Chí C, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn x, xã Đ, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 02 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Hồng Nh và anh Nguyễn Xuân Chí C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về việc nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Xuân P, sinh ngày 10/01/2016 cho anh Nguyễn Xuân Chí C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi.

Chị Lê Thị Hồng N không cấp dưỡng nuôi con chung. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

2.2. Về tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản: Chị Lê Thị Hồng N và anh Nguyễn Xuân Chí C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Hồng N tự nguyện chịu 150.000đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000809 ngày 22/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Chị N được trả lại số tiền chênh lệch 150.000đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- Chi cục THADS huyện Phong Điền;
- UBND xã Điền Hải, huyện Phong Điền (ĐKKH số 36/2015 ngày 02/6/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Anh Nga